

**BỘ CÔNG THƯƠNG**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **7312** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế xét chọn**  
**Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công Thương;

Nhằm ghi nhận đóng góp tích cực của các doanh nghiệp xuất khẩu trong tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam và giới thiệu, quảng bá các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam với đối tác nước ngoài;

Tiếp tục chương trình xét chọn Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín của các năm trước đây;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét chọn Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Bộ, ngành;
- Các Sở Công Thương tỉnh, thành phố;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Các Hiệp hội ngành hàng;
- Các Cục: XTTM, TMĐT&CNTT;  
Trung tâm TTCN&TM, Báo Công Thương,  
Tạp chí Công Thương (để phối hợp);
- Lưu: VT, XNK(2).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Trần Tuấn Anh**

**QUY CHẾ XÉT CHỌN**  
**DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU UY TÍN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 7312 /QĐ-BCT*  
*ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Mục tiêu**

- a) Ghi nhận thành tích của các doanh nghiệp xuất khẩu trong tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam.
- b) Giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam với đối tác nước ngoài.
- c) Nâng cao ý thức của doanh nghiệp trong việc xây dựng và bảo vệ uy tín của mình trong các hoạt động thương mại.

**2. Đối tượng xét chọn**

- a) Các doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam, có nguyện vọng tham gia chương trình xét chọn doanh nghiệp xuất khẩu uy tín của Bộ Công Thương.
- b) Chỉ xét chọn doanh nghiệp, không xét chọn riêng lẻ các chi nhánh trực thuộc doanh nghiệp.

**3. Tiêu chí xét chọn**

- a) Doanh nghiệp xuất khẩu trực tiếp và có lãi trong 2 năm liên tục trước khi (năm) xét chọn.
- b) Không vi phạm pháp luật Việt Nam, không bị các đối tác trong và ngoài nước khiếu kiện về thực hiện nghĩa vụ hợp đồng; thực hiện nghiêm túc hợp đồng xuất khẩu.
- c) Hoàn thành các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước.
- d) Kim ngạch xuất khẩu trong 12 tháng liên tục tính đến thời điểm xét chọn đạt mức tối thiểu đối với từng nhóm hàng/ mặt hàng sau: Gạo; Cà phê; Cao su; Hạt tiêu; Hạt điều; Chè các loại; Rau củ quả và các sản phẩm từ rau, củ, quả; Sản phẩm thịt; Thủy sản; Sản phẩm gỗ; Dệt may; Giày dép; Thủ công mỹ nghệ; Sản phẩm nhựa; Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh; Điện thoại các loại và linh kiện; Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện; Máy vi tính, điện tử và linh kiện điện tử; Dây điện và cáp điện; Vật liệu xây dựng; Sản phẩm cơ khí; Dược

và thiết bị y tế; Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù; Các mặt hàng khác (trừ khoáng sản).

Hàng năm, Bộ Công Thương sẽ thông báo cụ thể mức kim ngạch xuất khẩu tối thiểu áp dụng đối với từng nhóm hàng/ mặt hàng. Tiêu chí về kim ngạch xuất khẩu tối thiểu hàng năm sẽ được điều chỉnh tăng thêm khoảng 15%.

## **Điều 2. Thủ tục xét chọn**

### **1. Hồ sơ xét chọn**

Doanh nghiệp gửi 2 bộ hồ sơ đăng ký xét chọn qua đường bưu điện đến cơ quan, tổ chức xét chọn quy định tại điểm a, mục 2.1, khoản 2 Điều này. Trường hợp doanh nghiệp trực thuộc nhiều cơ quan, tổ chức xét chọn thì chỉ gửi hồ sơ về một trong các cơ quan, tổ chức xét chọn theo quy định.

Bộ hồ sơ đăng ký xét chọn bao gồm:

a) Đơn đăng ký Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín (theo mẫu đính kèm): 1 bản chính.

Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký xét chọn nhiều mặt hàng thì Đơn đăng ký của doanh nghiệp phải kê khai cụ thể từng mặt hàng.

b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp): 1 bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của doanh nghiệp.

c) Bản sao các bằng khen, giấy chứng nhận về các giải thưởng mà doanh nghiệp được khen thưởng trong năm trước thời điểm xét chọn.

### **2. Quy trình xét chọn**

#### **2.1. Xét chọn**

a) Cơ quan, tổ chức xét chọn gồm:

- Bộ chủ quản: Xét chọn hồ sơ của các doanh nghiệp trực thuộc Bộ.
- Hiệp hội ngành hàng: Xét chọn hồ sơ của các doanh nghiệp hội viên.
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố: Xét chọn hồ sơ của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

b) Quy trình xét chọn gồm:

- Cơ quan, tổ chức xét chọn hướng dẫn các doanh nghiệp lập hồ sơ đăng ký xét chọn.
- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét chọn của các doanh nghiệp.
- Phối hợp với cơ quan Hải quan, cơ quan Thuế tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp trực thuộc để xác nhận tại thời điểm xét chọn doanh nghiệp không bị cưỡng chế ngừng làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa và không nợ đọng thuế.

- Kiểm tra và xét chọn doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí xét chọn và gửi kết quả xét chọn về Bộ Công Thương.

Hồ sơ gửi về Bộ Công Thương bao gồm:

+ Công văn của cơ quan, tổ chức xét chọn đề xuất danh sách các doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định: 1 bản chính do lãnh đạo cơ quan, tổ chức xét chọn ký và đóng dấu.

+ Công văn xác nhận của cơ quan Hải quan, cơ quan Thuế tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp trực thuộc về các nội dung quy định tại điểm b, mục 2.1, khoản 2 Điều này.

+ Hồ sơ đăng ký xét chọn của doanh nghiệp đáp ứng đủ tiêu chí xét chọn (1 bộ hồ sơ lưu tại cơ quan, tổ chức xét chọn; 1 bộ hồ sơ gửi về Bộ Công Thương) bao gồm:

(i) Đơn đăng ký của doanh nghiệp đã có xác nhận của cơ quan, tổ chức xét chọn (lãnh đạo cơ quan, tổ chức xét chọn ký và đóng dấu trên Đơn đăng ký của doanh nghiệp): 1 bản chính.

(ii) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp): 1 bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của doanh nghiệp.

(iii) Bản sao các bằng khen, giấy chứng nhận về các giải thưởng mà doanh nghiệp được khen thưởng trong năm trước thời điểm xét chọn.

## **2.2. Công bố**

Trên cơ sở kết quả xét chọn của các cơ quan, tổ chức gửi về, Bộ Công Thương sẽ rà soát, tổng hợp, biên tập và công bố công khai danh sách sơ bộ các Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Công Thương, trên trang thông tin điện tử của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Cục Xúc tiến Thương mại, Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Báo Công Thương, Tạp chí Công Thương để xin ý kiến công luận trong khoảng thời gian là 30 ngày.

Trong thời gian danh sách sơ bộ nêu trên được công bố công khai, các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước theo dõi, kiến nghị đưa ra khỏi danh sách các doanh nghiệp giải thể, thua lỗ, vi phạm pháp luật, bị khách hàng trong và ngoài nước khiếu kiện (nếu có); và kiến nghị bổ sung các doanh nghiệp mới đáp ứng đủ các tiêu chí xét chọn theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Quy chế này.

Sau thời gian công bố sơ bộ, Bộ Công Thương sẽ công bố chính thức danh sách Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Công Thương, trên trang thông tin điện tử của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Cục Xúc tiến Thương mại, Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Báo Công Thương, Tạp chí Công Thương.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Hàng năm, Bộ Công Thương sẽ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Sở Công Thương tỉnh, thành phố, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội ngành hàng tổ chức xét chọn Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín theo quy định tại Quy chế này.

2. Trước thời điểm xét chọn hàng năm, Bộ Công Thương sẽ có thông báo gửi tới các cơ quan, tổ chức có liên quan và doanh nghiệp để hướng dẫn triển khai việc xét chọn Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín.

3. Bộ Công Thương sẽ triển khai thực hiện một số hoạt động hỗ trợ về xúc tiến thương mại, thông tin thị trường, thương mại điện tử đối với các doanh nghiệp xuất khẩu uy tín do Bộ Công Thương xét chọn./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Bộ, ngành;
- Các Sở Công Thương tỉnh, thành phố;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Các Hiệp hội ngành hàng;
- Các Cục: XTTM, TMĐT&CNTT;  
Trung tâm TTCN&TM, Báo Công Thương,  
Tạp chí Công Thương (để phối hợp);
- Lưu: VT, XNK(2).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Tuấn Anh**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT CHỌN  
DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU UY TÍN**

**I. Thông tin chung về doanh nghiệp:**

- Tên doanh nghiệp (bằng tiếng Việt)(chữ in hoa): .....
- Tên doanh nghiệp (bằng tiếng Anh) (chữ in hoa): .....
- Tên giao dịch (tên viết tắt) của doanh nghiệp (chữ in hoa): .....
- Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....
- Họ và tên Tổng Giám đốc/ Giám đốc: ..... Điện thoại: .....
- Họ và tên cán bộ được phân công chịu trách nhiệm về hồ sơ đăng ký xét chọn:..... Điện thoại: .....
- Giấy phép kinh doanh/ Giấy phép đầu tư: ..... cấp ngày: .....
- Cơ quan cấp: .....
- Mã số thuế: .....
- Ngành nghề kinh doanh: .....
- Nhãn mác sản phẩm (nếu có): .....

**II. Thông tin về thành tích xuất khẩu của doanh nghiệp:**

1. Kim ngạch xuất khẩu theo mặt hàng: (đơn vị tính: USD)

| Mặt hàng       | Kim ngạch xuất khẩu | Thị trường xuất khẩu |
|----------------|---------------------|----------------------|
| Mặt hàng ..... |                     |                      |
| Mặt hàng ..... |                     |                      |
| Mặt hàng ..... |                     |                      |

2. Doanh thu, lợi nhuận: (đơn vị tính: VNĐ)

| Năm       | Doanh thu (*) | Lợi nhuận sau thuế (*) |
|-----------|---------------|------------------------|
| Năm ..... |               |                        |
| Năm ..... |               |                        |

(\*) Lấy theo báo cáo quyết toán của doanh nghiệp

3. Các bằng khen, giấy chứng nhận về các giải thưởng mà doanh nghiệp được khen thưởng trong năm trước thời điểm xét chọn: .....

**III. Tình hình thực hiện nghĩa vụ về hải quan và nghĩa vụ về thuế với Nhà nước của doanh nghiệp:**

- Năm ... (năm trước năm xét chọn):.....

- Năm ... (năm xét chọn, tính từ thời điểm đầu năm đến thời điểm xét chọn):.....

(Doanh nghiệp nêu rõ số tiền thuế đã nộp/ tổng số tiền thuế phải nộp)

**IV. Kiến nghị của doanh nghiệp (nếu có):** .....

**V. Cam kết của doanh nghiệp:**

Doanh nghiệp ..... nhận thấy đáp ứng đủ các tiêu chí để được xem xét xét chọn “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín” năm ....

**Doanh nghiệp xin cam kết:**

(1) Kê khai và nộp hồ sơ đúng, đầy đủ về kim ngạch xuất khẩu, doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

(2) Thực hiện đủ các khoản nộp Ngân sách Nhà nước, không bị cưỡng chế ngừng làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa và không nợ đọng thuế tại thời điểm xét chọn.

(3) Cam kết không bị khách hàng trong và ngoài nước khiếu nại, kiện tụng hoặc cam kết đã giải quyết tốt các khiếu nại, kiện tụng của khách hàng trong năm xét chọn.

(4) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý, tính chính xác của hồ sơ và các thông tin khác của doanh nghiệp liên quan đến việc đăng ký “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín” năm ....

**Xác nhận của cơ quan, tổ chức  
sơ tuyến trực tiếp**  
(Lãnh đạo đơn vị ký tên, đóng dấu)

**Doanh nghiệp**  
(Lãnh đạo doanh nghiệp ký tên, đóng dấu)